TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **89**/2021/HS-ST.
Ngày 21/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.

***-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thế A**, sinh ngày 16/8/1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông Trần Thế H, sinh năm 1970 và bà Trần Thanh B, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01tiền án; năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tôi Trộm cắp tài sản; giá trị tài sản trộm cắp là 682.000 đồng, thời điểm phạm tội Trần Thế A có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 13/7/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 25/12/2007, Công an phường M, thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thế A về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt cảnh cáo tại Quyết định số 43.

Ngày 24/01/2008, Ủy ban nhân dân phường M, thị xã T (nay là thành phố T)

áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 24/01/2008 tại Quyết định số 15 (đã chấp hành xong).

Ngày 31/12/2008, Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng kể từ ngày 31/12/2008 tại Quyết định số 2251/QĐ-CT.

Ngày 03/10/2013 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 1426, phạt tiền 1.500.000 đồng (không có văn bản đôn đốc thực hiện).

Ngày 24/3/2014 Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2014/HSST (đã chấp hành xong toàn bộ bản án).

Ngày 29/6/2016 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 500.000 đồng tại Quyết định số 197 (không có văn bản đôn đốc).

Ngày 15/3/2017 Công an phường M, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 09 (đã chấp hành xong).

Ngày 25/10/2017 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng(đã chấp hành xong).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Cháu Vũ Xuân A, sinh ngày 24/10/2008;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Lâm Thị N (mẹ đẻ của cháu Xuân A);

Cùng địa chỉ: tổ dân phố 03, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cháu Vũ Phúc S, sinh ngày 31/3/2004;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Tiến C (bố đẻ của cháu S);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 02/01/2021, Trần Thế A, sinh năm 1993; trú tại tổ dân phố 03, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có 01 tiền án về tôi Trộm cắp tài sản) đang ở nhà thì có Cháu Vũ Xuân A, sinh ngày 24/10/2004, trú cùng tổ dân phố với Thế A sang chơi. Lúc này, Thế A phải ra nhà hàng Ba Chữ Lồng thuộc phường M, thành phố T mang hàng đi giao cho bà Trần Thị L; trú tại tổ dân phố 08, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nên Thế A rủ Xuân A đi cùng.

Sau khi đến nhà bà Lan giao hàng, trong khi chờ thanh toán tiền, Thế A đứng cạnh nhìn thấy cháu Xuân A để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu đen xám đã qua sử dụng (chiếc điện thoại này Xuân A mượn của bạn là Vũ Phúc S, sinh ngày 31/3/2004; trú tại tổ dân phố 18, phường M) lên mặt bàn để đồ ăn kê ở sân nhà bà L và lấy tiền ra đếm, Thế A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của Xuân A. Quan sát thấy Xuân A đếm tiền không để ý, Thế A liền dùng tay gạt chiếc điện thoại của Xuân A ra khỏi vị trí ban đầu rồi giấu vào trong góc bàn, nơi vị trí bị che khuất bởi ống đũa và hộp giấy ăn, khi Xuân A đứng dậy để về, do không nhìn thấy chiếc điện thoại, Xuân A nghĩ là mình đã cất vào túi quần nên cùng Thế A đi về. Trên đường đi, Xuân A kiểm tra không thấy điện thoại, hỏi Thế A thì Thế A trả lời không thấy.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 03/01/2021, Thế A một mình quay lại nhà bà L, mục đích để lấy chiếc điện thoại di động Iphone6 của Xuân A, lấy lí do hỏi đồ ăn sáng, Thế A đi đến bàn ăn, vị trí nơi giấu chiếc điện thoại di động vào tối ngày 02/01/2021, lấy chiếc điện thoại trên rồi đi về nhà.

Ngày 05/01/2021, Xuân A tố giác hành vi trộm cắp tài sản của Thế A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thế A được triệu tập đến làm việc và tự giác giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone6 trộm cắp được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 28/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu đen xám đã qua sử dụng có giá trị là 650.000đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSTP, ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Trần Thế A về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thế A về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thế A từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 02/01/2021, tại nhà bà Trần Thị L thuộc tổ dân phố 8, phường H, thành phố T; Trần Thế A, trú tại tổ dân phố 3, phường M, thành phố T (có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Cháu Vũ Xuân A, sinh năm 2008, trú tại tổ dân phố 3, phường M, thành phố T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu đen xám, đã qua sử dụng trị giá 650.000đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của họ mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tạo tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân về tình hình an ninh trật tự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật ở các mức độ khác nhau, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi trái với các quy định của pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án , bị xử phạt tù về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân; mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Tiền án về tội Trộm cắp của bị cáo đã sử dụng là tình tiết định đội nên không áp dụng là tình tiết tặng nặng khi xem xét hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình

là sai, thể hiện ý thức ăn năn hối cải của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu đen xám, đã qua sử dụng do bị cáo giao nộp. Ngày 28/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu là cháu Vũ Phúc S có sự tham gia chứng kiến của người đại diện hợp pháp của cháu S.

Việc trả lại tài sản bị trộm cắp cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra là phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế A phạm tội *Trộm cắp tài sản.*

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A **08** *(Tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thế A phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Thảo – Hà Hữu Bình	**Lương Thanh Huyền**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường M;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền